



Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3519/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 11 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí Quy hoạch chung xã
Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội; Sửa đổi, bổ sung tại Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Ban hành Quy định quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định 49/2026/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ban hành kèm theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27/9/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 530/BCTĐ-SXD

ngày 28/8/2026, Văn bản số 11603/SXD-QHKT ngày 22/9/2026; Tờ trình số 1541/TTr-UBND ngày 08/9/2026 của UBND xã Đan Thượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán kinh phí Quy hoạch chung xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000 với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000.

2. Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch: UBND xã Đan Thượng.

3. Đơn vị tư vấn lập Nhiệm vụ: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Thành Đạt

4. Phạm vi ranh giới, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Đông giáp xã Bằng Luân và xã Hạ Hòa;
- Phía Tây giáp xã Hiền Lương và tỉnh Lào Cai;
- Phía Nam giáp xã Hiền Lương và xã Hạ Hòa;
- Phía Bắc giáp tỉnh Lào Cai.

b) Quy mô lập quy hoạch: Vị trí, phạm vi lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ với diện tích khoảng 8.412,88 ha (Diện tích chính thức sẽ được xác định trong quá trình lập đồ án quy hoạch).

c) Thời hạn của quy hoạch: Đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

a) Quan điểm: Bảo đảm phát triển đồng bộ toàn xã sau sáp nhập trên cơ sở kế thừa các quy hoạch, chương trình, dự án còn hiệu lực; khai thác hiệu quả quỹ đất, lợi thế giao thông, nông - lâm nghiệp, thủy sản và nguồn lao động; hình thành mô hình không gian phát triển xanh, bền vững, thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng - an ninh và nâng cao chất lượng sống của người dân.

b) Mục tiêu quy hoạch:

- Xác định tính chất, quy mô dân số, đất đai và mô hình phát triển của xã; tổ chức hệ thống trung tâm xã, các điểm dân cư, khu dân cư mới và khu cải tạo; bố trí mạng lưới công trình hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, thương

mại - dịch vụ; định hướng các vùng sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản, khu vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ sản xuất; hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, bảo vệ môi trường và tạo cơ sở quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

- Tạo cơ sở để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn xã, nhất là các dự án giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cụm công nghiệp, khu tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất và các công trình thiết yếu phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

6. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

a) Tính chất:

Xã Đan Thượng là khu vực phát triển dân cư nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ; có vai trò kết nối, giao thương với các khu vực lân cận; phát triển theo hướng đồng bộ, bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

b) Vai trò, chức năng:

- Là địa bàn có vai trò kết nối phía Tây Bắc của tỉnh Phú Thọ với tỉnh Lào Cai và các khu vực lân cận thông qua hệ thống đường bộ, hành lang sông Thao, đường sắt quốc gia và định hướng đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

- Đóng vai trò là khu vực trung chuyển, giao thương nông - lâm sản, phát triển dịch vụ hỗ trợ sản xuất, đồng thời là không gian dân cư - nông nghiệp - lâm nghiệp - công nghiệp nông thôn cần được tổ chức đồng bộ sau sáp nhập.

7. Dự kiến các chỉ tiêu cơ bản áp dụng trong đồ án về quy mô dân số, nhu cầu sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật

a) Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng năm 2025 là: 28.838 người;
- Dự báo đến năm 2035: Dân số xã khoảng 32.108 người;
- Dự báo đến năm 2045: Dân số xã khoảng 35.749 người;
- Dự báo đến năm 2050: Dân số xã khoảng 37.722 người.

(Dân số sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch).

b) Các chỉ tiêu về kinh tế - kỹ thuật

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật được xác định theo QCVN 01:2021/BXD đang có hiệu lực tại thời điểm lập nhiệm vụ, QCVN 07:2023/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành hiện hành. Đồng thời, hồ sơ phải được rà soát theo QCVN 01:2026/BXD và quy định chuyển tiếp của Thông tư số

46/2026/TT-BXD; trường hợp hồ sơ chưa được thẩm định sau ngày 01/01/2027 phải cập nhật, điều chỉnh theo quy chuẩn mới.

8. Yêu cầu cần nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch:

a) Đánh giá tổng quát về thực trạng và tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội

- Dự báo quy mô dân số, lao động và các thành phần dân số khác theo các mốc, giai đoạn phù hợp đến năm 2050; sử dụng chuỗi số liệu tối thiểu 05 năm gần nhất, trong đó lấy tốc độ tăng dân số $K = 1,08\%/năm$ làm cơ sở tính sơ bộ; tiếp tục cập nhật, hoàn thiện dự báo dân số trong quá trình lập đồ án trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát và các yếu tố biến động dân số thực tế.

- Dự báo loại hình, tính chất kinh tế chủ đạo như: nông - lâm nghiệp và thủy sản hàng hóa; chế biến nông lâm sản; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; thương mại - dịch vụ; logistics nông thôn; du lịch sinh thái, trải nghiệm; định hướng phát triển trung tâm xã và các khu dân cư.

- Xác định tiềm năng đất đai phục vụ cho việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất phục vụ dân cư, công trình hạ tầng và sản xuất.

- Xác định quy mô đất xây dựng cho từng loại công trình công cộng, dịch vụ cấp xã, thôn; quy mô và chỉ tiêu đất ở cho từng điểm dân cư nông thôn.

b) Các yếu tố tác động đến phát triển không gian

- Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn, khu trung tâm.

- Xác định các yếu tố tác động của vùng xung quanh ảnh hưởng đến phát triển không gian trên địa bàn xã.

c) Rà soát, đánh giá các dự án còn hiệu lực

Trong quá trình lập quy hoạch chung, cần rà soát, đánh giá các quy hoạch, chương trình, dự án còn hiệu lực trên địa bàn xã, bao gồm các quy hoạch chung của 04 xã trước khi sáp nhập, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất có liên quan, Tỉnh lộ 314, tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, dự án gia cố, nâng cấp đê kè sông Thao, các định hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các dự án đầu tư công, đấu giá quyền sử dụng đất và các dự án hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật; rà soát, cập nhật các nội dung có liên quan để bảo đảm thống nhất với định hướng Quy hoạch chung xã Đan Thượng. Trường hợp phát sinh nội dung ảnh hưởng đến định hướng phát triển khu công nghiệp hoặc hạ tầng kết nối khu công nghiệp thì phối hợp Ban Quản lý các khu công nghiệp để rà soát, cập nhật.

d) Tổ chức không gian tổng thể toàn xã, tổ chức, phân bố các khu chức

năng; hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất

- Định hướng tổ chức không gian trung tâm xã, khu dân cư mới và cải tạo thôn; xác định quy mô dân số, tính chất, nhu cầu đất ở cho từng khu dân cư mới và thôn.

- Hệ thống công trình công cộng, dịch vụ: Xác định vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã, thôn.

- Định hướng tổ chức không gian, quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và các thôn cũ; xác định các chỉ tiêu quy hoạch, định hướng kiến trúc cho từng loại hình ở phù hợp với đặc điểm của địa phương.

- Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông lâm sản, làng nghề, vùng sản xuất nông - lâm nghiệp tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và các điểm thương mại nông thôn.

- Định hướng tổ chức kết hợp các khu chức năng khác trên địa bàn xã tuân thủ quy hoạch cấp trên, quy hoạch ngành, khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn (nếu có).

- Đối với các nội dung có liên quan đến quốc phòng, an ninh, trong quá trình lập đồ án phải lấy ý kiến thẩm định chuyên ngành quốc phòng theo Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

đ) Dự báo nhu cầu sử dụng đất và yêu cầu quản lý đất đai

- Đánh giá hiện trạng sử dụng và quản lý đất đai, hiện trạng rừng, mặt nước, đất xây dựng và các khu vực có yêu cầu quản lý đặc thù; nghiên cứu, kế thừa các vị trí có nhà đầu tư quan tâm, đã được phê duyệt chủ trương đầu tư và các định hướng còn phù hợp theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hạ Hòa tại Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; đồng thời đối chiếu, bảo đảm phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Phú Thọ tại Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 31/12/2025, Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, chỉ tiêu sử dụng đất cấp trên phân bổ, các quy hoạch ngành và dự án có liên quan;

- Dự báo nhu cầu sử dụng đất đến năm 2050 trên cơ sở quy mô dân số, lao động, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường và khả năng huy động nguồn lực; xác định nhu cầu đất cho từng nhóm chức năng chính của xã;

- Xác định vị trí, quy mô và yêu cầu quản lý đối với các khu dân cư, trung tâm xã, công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, khu vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thương mại - dịch vụ, quốc phòng, an ninh; trong đó rà soát, xác định nhu cầu và quỹ đất phục vụ an ninh theo yêu cầu của cơ quan Công an có thẩm quyền,

vùng bảo vệ rừng, nguồn nước, hành lang công trình và khu vực phòng, chống thiên tai trong bản đồ định hướng phát triển không gian;

- Đối với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, rà soát hiện trạng và dự kiến phát triển các vùng sản xuất; bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, an ninh lương thực, duy trì tỷ lệ che phủ rừng; hạn chế tối đa việc sử dụng đất chuyên trồng lúa, rừng phòng hộ và chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên;

- Nội dung sử dụng đất được thể hiện tích hợp trong thuyết minh, phụ lục bảng biểu, bản đồ hiện trạng, bản đồ định hướng phát triển không gian và Bản đồ sử dụng đất quy hoạch (QH-05) theo quy định đối với quy hoạch chung xã tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD. Việc đề xuất phải dựa trên quỹ đất hiện có, bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; hạn chế tối đa sử dụng đất chuyên trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác; đồng thời xác định cụ thể nhu cầu sử dụng đất của từng khu chức năng, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Định hướng sử dụng đất trong đồ án quy hoạch chung xã không thay thế quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các thủ tục giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo pháp luật về đất đai.

e) Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Định hướng mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông trục xã, đường liên thôn, đường nội đồng; xác định mặt cắt, cấp đường, nút kết nối và bãi đỗ xe phù hợp;

- Định hướng san nền, thoát nước mưa, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, hạ tầng viễn thông - cáp quang - IoT, thoát nước thải, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang, hạ tầng phục vụ sản xuất và các khu chức năng. Xác định chỉ tiêu và dự báo tổng lượng nước thải sinh hoạt, khối lượng chất thải rắn làm cơ sở bố trí mạng lưới thu gom, điểm tập kết, trạm trung chuyển, khu xử lý và nhu cầu sử dụng đất cho các công trình xử lý; rà soát bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, tuyến ống cấp nước và hạ tầng kỹ thuật hiện hữu.

- Lồng ghép giải pháp, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp cấp độ quy hoạch chung xã theo khoản 3 Điều 3 Thông tư số 16/2025/TT-BXD và các quy định pháp luật có liên quan; xác định yêu cầu giao thông tiếp cận, nguồn nước chữa cháy, khoảng cách an toàn và các điều kiện hạ tầng phục vụ công tác PCCC.

f) Bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai

- Đề xuất giải pháp bảo vệ đất, nước, rừng, cảnh quan, đa dạng sinh học;

kiểm soát nguồn thải, chất thải trong chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp, nước thải sinh hoạt và sản xuất; định hướng tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt, nước thải, các điểm tập kết, trung chuyển và khu xử lý phù hợp quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

- Xác định vùng có nguy cơ ngập úng, sạt lở, xói mòn, thiếu nước và các khu vực cần kiểm soát môi trường; đề xuất giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn dân cư và công trình. Bố trí khoảng cách an toàn môi trường, dải cây xanh cách ly đối với cơ sở xử lý chất thải rắn, khu xử lý nước thải, cơ sở sản xuất, chăn nuôi, làng nghề (nếu có) theo QCVN 01:2025/BTNMT và các quy chuẩn có liên quan; nghiên cứu áp dụng QCVN 01:2026/BXD từ thời điểm có hiệu lực.

9. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch

- Thành phần và nội dung hồ sơ đồ án Quy hoạch chung thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 và thông tư 43/2025/TT BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

TT	Tên sản phẩm	Ký hiệu	Tỷ lệ/định dạng	Số lượng
A	Phần bản vẽ			
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	QH-01	Tỷ lệ thích hợp	07 bộ + file số
2	Bản đồ hiện trạng điều kiện tự nhiên, hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất trong phạm vi quy hoạch	QH-02A	1/10.000	07 bộ + file số
3	Bản đồ hiện trạng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật	QH-02B	1/10.000	07 bộ + file số
4	Bản đồ định hướng phát triển không gian	QH-03	1/10.000	07 bộ + file số
5	Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	QH-04	1/10.000	07 bộ + file số
6	Bản đồ sử dụng đất quy hoạch	QH-05	1/10.000	07 bộ + file số
B	Phần văn bản			
7	Thuyết minh tổng hợp		DOCX, PDF	07 bộ + file số
8	Quy định quản lý theo đồ án		DOCX, PDF	07 bộ + file số

TT	Tên sản phẩm	Ký hiệu	Tỷ lệ/định dạng	Số lượng
9	Hồ sơ lấy ý kiến và tiếp thu, giải trình		DOCX, PDF, bản scan	Theo hồ sơ kèm theo
10	Tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt đồ án		DOCX, PDF	07 bộ + file số
C	Hồ sơ số/GIS			
11	Cơ sở dữ liệu nền địa hình		CAD/DGN/DWG, GeoTIFF, SHP/GDB	01 bộ hồ sơ số
12	Cơ sở dữ liệu hiện trạng		SHP/GDB, CAD, PDF	01 bộ hồ sơ số
13	Cơ sở dữ liệu quy hoạch		SHP/GDB, CAD, PDF	01 bộ hồ sơ số; tích hợp trong GIS của đồ án

- Quy cách, số lượng của sản phẩm hồ sơ:

Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ số hoặc theo yêu cầu của cơ quan thẩm định, phê duyệt. Thành phần hồ sơ thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, các nghị định, thông tư hướng dẫn và văn bản hướng dẫn của Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ.

10. Các quy định về lấy ý kiến

a) *Yêu cầu về nội dung*: Lấy ý kiến bao gồm nội dung đồ án Quy hoạch chung xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050 tỷ lệ 1/10.000; đối với những nội dung thuộc bí mật nhà nước phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

b) *Về đối tượng, hình thức, thời gian lấy ý kiến*: Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

11. Dự toán kinh phí và nguồn vốn tổ chức lập quy hoạch

a) Chi phí tổ chức lập đồ án quy hoạch

Tổng dự toán kinh phí tổ chức lập Quy hoạch chung xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000 là **703.881.000 đồng** (Bằng chữ: Bảy trăm linh ba triệu tám trăm tám mươi một nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí lập đồ án Quy hoạch chung xã và hồ sơ GIS: 494.181.000 đồng;
- Chi phí lập nhiệm vụ Quy hoạch chung xã: 56.427.000 đồng;

- Chi phí các công việc khác: 153.273.000 đồng, gồm phí khai thác bản đồ địa hình, thẩm định đồ án, quản lý nghiệp vụ, tổ chức lấy ý kiến, công bố quy hoạch và chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán;

- Chi phí lập hồ sơ cắm mốc quy hoạch: chưa tính trong dự toán nhiệm vụ; lập dự toán riêng sau khi quy hoạch được phê duyệt;

- Chi phí cần thiết khác (nếu có): chỉ xác định khi phát sinh và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

(Chi phí chính thức theo giá trị dự toán chi phí do Sở Xây dựng thẩm định)

b) *Nguồn vốn lập quy hoạch*: Nguồn vốn được cân đối từ nguồn ngân sách xã Đan Thượng và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Cơ quan thẩm định quy hoạch: Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ là cơ quan thường trực).

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Đan Thượng.

- Hình thức lựa chọn đơn vị tư vấn: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Thời gian thực hiện lập quy hoạch: Thời gian hoàn thành tối đa 09 tháng không kể thời gian tham vấn ý kiến cộng đồng, thẩm định, phê duyệt.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Đan Thượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn